

Số *28*/QĐ-UBND

Châu Thành, ngày *08* tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận (xã, thị trấn) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 08 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Chí Trung



DANH SÁCH

XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

STT	Tên xã, thị trấn (1)	Tổng điểm (2)	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Xã Vĩnh Thành	98	10	30	15	18	25	
2	Xã Vĩnh Nhuận	97	10	30	15	17	25	
3	Xã Cần Đăng	96	10	30	15	16	25	
4	Xã Vĩnh Hanh	95	10	27	15	18	25	
5	Xã Hòa Bình Thạnh	95	10	28	13	19	25	
6	Xã Vĩnh An	95	10	27	15	18	25	
7	Xã An Hòa	93	10	30	15	19	19	
8	Xã Tân Phú	91,5	10	25,5	15	16	25	
9	Xã Bình Thạnh	90	10	28	15	19	18	
10	Xã Bình Hòa	88	10	30	15	19	14	
11	Xã Vĩnh Lợi	88	10	26	15	18	19	
II	Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Thị trấn An Châu	96	10	28	15	18	25	
2	Thị trấn Vĩnh Bình	93	10	30	15	20	18	